

Bản án số: 28/2018/HSST

Ngày: 14/8/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Bá Thịnh.

2. Bà Hồ Thị Thúy Niềm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HSST ngày 24/5/2018 theo Quyết định đưa ra xét xử số 38/QĐXXST-HS ngày 05/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trình Quốc B (Tên gọi khác: Đ); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/8/1998 tại Tây Sơn - Bình Định. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn S - xã A - huyện T - Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Trình Văn B, sinh năm 1973. Hiện đang điều trị bệnh tâm thần tại huyện N - Bình Định và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971. Hiện sống tại xã V - huyện T - Bình Định. Anh, chị, em: không. Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 29/01/2018 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tây Sơn khởi tố bị can về tội “giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can tạm giam từ ngày 29/01/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trình Quốc B: Ông Nguyễn Hữu V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người bị hại: Lê Trần Văn L, sinh ngày 30/5/2004 (Vắng mặt).

Trú tại: Khố X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Đại diện theo pháp luật của Lê Trần Văn L: Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1986 (mẹ ruột) - (Vắng mặt); Trú tại: Thôn H, xã Đ, thị xã D, Bình Dương.

- Đại diện gia đình người bị hại Lê Trần Văn L: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Trú tại: Khố X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại Lê Trần Văn L: bà Nguyễn Thị Hồng T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 2002 (Có mặt).

Đại diện theo pháp luật của NLC1 có: Nguyễn Thị S, sinh năm 1980 (mẹ ruột) - (Có mặt).

Trú tại: Thôn S, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC2, sinh năm 2001 (Có mặt).

Đại diện theo pháp luật của NLC2: Võ Văn H, sinh năm 1970 (cha ruột) - (Có mặt).

Trú tại: Thôn S, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC3, sinh năm 2000 (Có mặt).

Đại diện theo pháp luật của NLC3: Nguyễn Thị Ái T, sinh năm 1977 (Có mặt).

Trú tại: Thôn S, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC4, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn D, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trần Văn L là bạn quen qua mạng xã hội của NLC1. Khoảng 22 giờ ngày 16/01/2018, NLC1 (sinh ngày 29/5/2002) rủ Lê Trần Văn L (sinh ngày 30/5/2004), đến nhà Trình Quốc B ở thôn S, xã A, huyện T, tỉnh Bình Định để nhậu. Trong lúc nhậu, B rủ thêm NLC3 (sinh ngày 24/10/2000), NLC2 (sinh ngày 18/3/2001) ở cùng địa phương đến nhậu cùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do hết đồ nhậu nên NLC1 và NLC2 đi mua đồ nhậu, NLC3 thì đi về nhà. Còn lại B và L, L chạy ra hẻm đất trước cổng nhà B để gọi điện cho NLC1 tới chờ L về bị B kéo vào nhà ở phòng buồng thứ hai nhà B và tại đây B nảy sinh ý định giao cấu với L. B nắm tay kéo L vào phòng buồng rồi đóng cửa lại. B ôm hôn L và luồn tay vào áo của L thì L gạt tay ra. B tiếp tục luồn tay vào áo L sờ ngực thì thấy L đứng yên nên B cởi quần của mình ra rồi hỏi L: “Em cởi hay anh cởi” thì L trả lời: “Để em cởi”. L tự cởi quần Jean và quần lót của mình ra. B tiếp tục ôm hôn và đè L nằm xuống nền nhà rồi vén áo thun, áo ngực của L lên. B nằm lên người L, dùng tay sờ ngực L và nói: “Anh để ý thương em rồi. Anh sẽ chăm sóc, lo lắng và cưới em làm vợ” thì L hỏi: “Anh nói thật không? Anh có hứa không?”. B trả lời: “Thật! Anh hứa!”. Sau đó, B nằm nghiêng sang bên trái, dùng tay phải sờ âm hộ rồi dùng ngón trỏ phải chọc vào âm đạo đưa ra đưa vào thì L nói: “Anh có móng tay hay sao đau vậy?” nên B rút tay ra, ngồi dậy, quỳ giữa hai chân của L và dùng tay cầm dương vật cọ vào mép âm hộ. Khoảng 02 phút sau, B nghe có tiếng động nên dừng lại, mở hé cửa phòng buồng nhìn ra thì thấy

NLC1 và NLC2 về đứng ở cửa phòng bếp. L thấy vậy bỏ chạy ra ôm NLC1 khóc và nói: “Anh NLC1 cứu em” rồi chạy vào nhà vệ sinh đóng cửa lại. B mặc quần vào rồi quay lại phòng buồng lấy quần của L ra đưa cho NLC1. NLC1 đưa quần cho L mặc vào. L kéo NLC1 ra phía trước thì B chạy theo nắm tay L kéo lại hỏi: “Tại sao em giả dối như vậy” thì L trả lời: “Tôi giả dối như vậy đây” rồi L và NLC1 đi về nhà NLC1 ngủ. Đến sáng ngày 21/01/2018, L đến Công an huyện Tây Sơn trình báo sự việc.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 04/CN ngày 21/01/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Phong xác định: Toàn thân không thấy dấu vết tổn thương, âm hộ bình thường, không có vết xây xước, không viêm đỏ, khí hư trắng đục, màng trinh có vết rách cũ ở vị trí 9 giờ. Xét nghiệm: soi tươi dịch âm đạo không tìm thấy tinh trùng. Ngày 29/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn đã ra Quyết định số 15/QĐ trưng cầu giám định tổn thương bộ phận sinh dục của Lê Trần Văn L. Theo kết quả giám định pháp y số 21/2018/PY-TgT ngày 30/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận tổn thương bộ phận sinh dục như sau: Màng trinh có vết rách vị trí 09 giờ từ bờ tự do đến bờ cổ định.

Vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tây Sơn thu giữ được: 01 áo kiểu nữ, loại vải thun, màu trắng; 01 quần Jean nữ, màu xanh, trên lưng quần có nhãn hiệu “HM”; 01 quần lót nữ màu vàng nhạt; 01 áo ngực màu đen; 01 quần Jean nam màu xanh, nhãn hiệu “JEANS”

Tại phiên tòa: bị cáo B khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận đã có hành vi giao cấu (tuy chưa thực hiện thành công) với Lê Trần Văn L khi bị hại chỉ mới 13 tuổi 07 tháng 17 ngày như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng.

Bị hại có yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật về hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tổn thất tinh thần, danh dự và nhân phẩm. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTS ngày 24/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố Trình Quốc B về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trình Quốc B từ 12 đến 15 tháng tù.

* Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Khoản 2 Điều 592 BLDS, đề nghị buộc bị cáo Trình Quốc B có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Lê Trần Văn L về khoản thiệt hại do danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm hại với mức 10 lần mức lương cơ sở là 13.900.000đ (Mười bốn triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo kiểu nữ, loại vải thun, màu trắng; 01 quần Jean

nữ, màu xanh, trên lưng quần có nhãn hiệu “HM”; 01 quần lót nữ màu vàng nhạt; 01 áo ngực màu đen; 01 quần Jean nam màu xanh, nhãn hiệu “JEANS” (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2018).

Người bào chữa cho bị cáo Trình Quốc B là ông Nguyễn Hữu V trình bày: Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo Trình Quốc B phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; người bị hại có sự đồng ý; bị cáo phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo B mức án 12 tháng tù cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Trần Văn L là bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo Trình Quốc B phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” như bản cáo trạng cũng như lời luận tội Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo B một mức án thật nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Về dân sự: Bị cáo B chưa bồi thường, tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại yêu cầu xem xét bồi thường theo quy định pháp luật. Nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584, khoản 2 Điều 592 BLDS buộc bị cáo Trình Quốc B phải bồi thường cho bị hại Lê Trần Văn L một khoản tiền bằng 10 lần mức lương cơ sở do có hành vi xâm phạm danh dự nhân phẩm của bị hại L.

Lời nói sau cùng bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trình Quốc B là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức mặc dù biết độ tuổi của bị hại Lê Trần Văn L nhưng đã lợi dụng lúc không có người và bị hại Lê Trần Văn L đã uống vài ly bia trong người không có khả năng nhận thức lôi kéo bị hại Lê Trần Văn L thực hiện hành vi giao cấu mà không có sự kháng cự của bị hại (tuy chưa thực hiện được đến cùng nhưng là do điều kiện khách quan). Hành vi của bị cáo Trình Quốc B đủ yếu tố cấu thành tội “giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có nội dung cụ thể như sau:

“Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét hành vi lối sống của bị hại Lê Trần Văn L: bị hại Lê Trần Văn L đang độ tuổi ăn học nhưng không được sự giáo dục, quản lý của cha, mẹ; bản thân bị hại ở với bà ngoại nên không có người đôn đốc việc học hành mà có lối sống buông thả, đua đòi, ăn chơi tụ tập nhậu nhẹt dẫn tới không làm chủ bản thân. Đồng thời bị hại cũng có lời hứa hẹn với bị cáo Trình Quốc B về việc đồng ý làm vợ bị cáo Trình Quốc B nên bị cáo càng tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị hại, gây biến động về tâm sinh lý của người bị hại. Vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; người bị hại có sự đồng ý; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; nghị khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nghị cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 592 BLDS, cần buộc bị cáo Trình Quốc B phải bồi thường số tiền 13.900.000 đồng cho bị hại Lê Trần Văn L về khoản thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; nghị nên tịch thu tiêu hủy: 01 áo kiểu nữ, loại vải thun, màu trắng; 01 quần Jean nữ, màu xanh, trên lưng quần có nhãn hiệu “HM”; 01 quần lót nữ màu vàng nhạt; 01 áo ngực màu đen; 01 quần Jean nam màu xanh, nhãn hiệu “JEANS” .

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội; Bị cáo Trình Quốc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên số tiền phải bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trình Quốc B phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trình Quốc B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/01/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), các Điều 584 và 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trình Quốc B phải bồi thường cho bị hại Lê Trần Văn L số tiền 13.900.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) về khoản thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị xâm hại.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả khoản tiền trên đúng thời hạn, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo kiểu nữ, loại vải thun, màu trắng; 01 quần Jean nữ, màu xanh, trên lưng quần có nhãn hiệu “HM”; 01 quần lót nữ màu vàng nhạt; 01 áo ngực màu đen; 01 quần Jean nam màu xanh, nhãn hiệu “JEANS” (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

* Về án phí: Bị cáo Trình Quốc B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 695.000đ (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong hình sự.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị hại; đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Giang Nam